



**BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
CỤC HÓA CHẤT**

# **BÁO CÁO CÁC KỊCH BẢN LOẠI BỎ AMIANG TRẮNG VÀ ĐỀ XUẤT LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

**(MÃ HOẠT ĐỘNG: INVEN-12)**

**TÁC GIẢ: STUART BROWN  
PHẠM HUY ĐÔNG  
NGUYỄN VĂN VŨ  
NGUYỄN VĂN PHÚC**

**THÁNG 5, 2017**

*Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ của Liên minh châu Âu. Những quan điểm nêu trong tài liệu này là của nhóm tác giả, không phản ánh quan điểm chính thức của Bộ Công Thương hay Liên minh châu Âu.*

## MỤC LỤC

1	TÓM TẮT .....	3
2	GIỚI THIỆU.....	6
3	TÓM TẮT CÁC KẾT LUẬN SAU ĐỢT ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT TÂM LỘP Ở VIỆT NAM .....	7
3.1	PHẠM VI.....	7
3.2	CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT TÂM LỘP SỬ DỤNG AMIANG.....	7
3.3	CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT SỬ DỤNG PVA.....	7
3.4	TRIỂN VỌNG SẢN XUẤT .....	8
4	CÁC KỊCH BẢN LOẠI BỎ AMIANG Ở VIỆT NAM .....	9
4.1	NHẬN BIẾT CÁC MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH .....	9
4.2	TỔNG QUAN VỀ CÁC ƯU ĐÃI TÀI CHÍNH, THUẾ và PHÁP LUẬT ...	10
4.2.1	Các công cụ chính sách tài chính .....	10
4.2.2	Các công cụ chính sách .....	11
4.3	CÁC MỐC THỜI GIAN THỰC HIỆN .....	11
4.4	THIẾT LẬP THỜI HẠN CỤ THỂ.....	13
4.5	ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG NGÀNH.....	14
5	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN.....	15
5.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC .....	15
5.1.1	Giới thiệu .....	15
5.1.2	Giai đoạn thiết lập thể chế (từ giờ đến 31/12/2017).....	17
5.1.3	Giai đoạn phát triển (01/01/2018 – 31/12/2020) .....	17
5.1.4	Giai đoạn chuẩn bị thực hiện (01/01/2021 – 31/12/2021).....	19
5.1.5	Giai đoạn thực hiện 1 (01/01/2022 – 31/12/2023) .....	21
5.1.6	Giai đoạn thực hiện 2 (01/01/2024 – 31/12/2025) .....	21
5.1.7	Giai đoạn thực hiện 3 (01/01/2026 – 31/12/2026) .....	22
5.1.8	Giai đoạn thực hiện 4 (01/01/2027 – 31/12/2027) .....	22
5.1.9	Giai đoạn khắc phục hậu quả (kể từ 01/01/2028 về sau) .....	22
5.1.10	Kế hoạch dự phòng.....	22
5.2	CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN .....	22

## 1 TÓM TẮT

Việt Nam sẽ loại bỏ sử dụng amiang trắng trong sản xuất tấm lợp. Đó là một phần cam kết của Việt Nam trong Công ước Rotterdam về thủ tục đồng thuận thông báo trước đối với các hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật nguy hại trong thương mại quốc tế diễn ra vào ngày 10 tháng 9 năm 1978.

Để thực hiện điều này, cần phải nhận biết được các điều kiện thực tế xã hội tại Việt Nam. Theo đó, chương trình đã tiến hành thực hiện một cuộc điều tra khảo sát với đối tượng là 18 cơ sở sản xuất tấm lợp sử dụng amiang và 01 cơ sở sản xuất tấm lợp sử dụng PVA ở Việt Nam. Giá thành tấm lợp sử dụng amiang khá thấp do Việt Nam có thể tự sản xuất một lượng lớn sản phẩm này. Giá thành tấm lợp sử dụng vật liệu thay thế như PVA cao hơn đáng kể, chủ yếu là do chi phí cho nguyên liệu này cao hơn. Cho đến thời điểm này, không có bất kỳ sản phẩm thay thế nào cho độ bền và giá cả tương đương với tấm lợp sử dụng amiang trên thị trường Việt Nam.

Đa phần người dân sống tại vùng nông thôn Việt Nam vẫn tiếp tục sử dụng tấm lợp amiang bởi phương án thay thế hiện tại chưa khả thi. Để có thể thực hiện loại bỏ sử dụng amiang, Việt Nam cần phải loại bỏ sự phụ thuộc vào bên ngoài và tự phát triển công nghệ sản xuất và chế tạo tấm lợp sử dụng PVA.

Sau khi xem xét đến các khía cạnh này, chương trình đã đề xuất ra chiến lược để có thể thực hiện được chính sách loại bỏ amiang ở Việt Nam như sau:

- Giai đoạn phát triển, dự kiến kết thúc vào ngày 31/12/2020, gồm có hai nội dung chính:
  - Phát triển công nghệ: Chính phủ Việt Nam cần cấp ngân sách cho Bộ Khoa học và Công nghệ để phát triển công nghệ sản xuất tấm lợp không amiang của Việt Nam. Nguồn kinh phí này cần được định lượng rõ ràng và có giới hạn sử dụng hạn chế (bởi giai đoạn phát triển chỉ có thời gian hữu hạn). Lợi ích mang lại cho xã hội Việt Nam sẽ quan trọng và còn tiếp diễn, ngoài ra sản phẩm tấm lợp này còn có thể xuất khẩu sang các quốc gia khác.
  - Phát triển hỗ trợ tài chính: Mục đích nhằm tạo ra sự hỗ trợ về tài chính dành cho các cơ sở sản xuất hiện tại để thay đổi công nghệ, và cho các doanh nghiệp mới muốn thâm nhập vào thị trường nội địa sản xuất tấm lợp. Chính phủ Việt Nam cần đảm bảo thiết lập quỹ hỗ trợ này để có thể bắt đầu được sử dụng vào cuối năm 2020 (31/12/2020). Hình thức hỗ trợ phù hợp nhất là thiết lập loại quỹ hỗ trợ quay vòng do một ngân hàng Việt Nam điều hành thông qua mạng lưới các chi nhánh tại địa phương. Nguồn vốn đầu tư ban đầu của quỹ hỗ trợ này được cung cấp bởi Chính phủ Việt Nam, sau đó có thể được đồng đóng góp bởi ngân hàng để có thể cho vay không lãi hoặc lãi suất thấp. Các khoản cho vay này chỉ dành cho những cơ sở đạt tiêu chuẩn, đủ khả năng hoàn trả vốn và lãi (nếu có) để duy trì hoạt động của quỹ.

Để phù hợp với thời hạn mà Chính phủ Việt Nam cho phép thực hiện cũng như để áp dụng ngay sau khi giai đoạn phát triển công nghệ hoàn tất, thời gian bắt đầu thực hiện loại bỏ amiang chính thức dự kiến sẽ là từ ngày 01/01/2021. Và chiến lược thực hiện dự tính như sau:

- Giai đoạn chuẩn bị thực hiện, bắt đầu từ 01/01/2021 đến 31/12/2021. Trong giai đoạn này, Bộ Công Thương sẽ là đơn vị chủ trì để làm việc với các bên liên quan, đi đến thống nhất các yếu tố chính của chương trình thực hiện cũng như các thông số của quỹ hỗ trợ quay vòng và các tiêu chí lựa chọn cơ sở vay vốn, điều khoản tham chiếu đối với ngân hàng cho vay và các tài liệu về quy trình thực hiện. Tất cả các thông tin được thống nhất trên sau đó sẽ được tuyên truyền qua một chiến dịch truyền thông để vừa phổ biến rộng rãi, vừa có thể thu hút các nguồn tài chính hỗ trợ bên ngoài.
- Giai đoạn 1 bắt đầu từ 01/01/2022 đến 31/12/2023. Trong giai đoạn này, chiến dịch truyền thông được khởi động và ngân hàng được lựa chọn bắt đầu triển khai hoạt động của quỹ hỗ trợ quay vòng. Các bên liên quan cần phải có đánh giá các kịch bản về phản ứng của các cơ sở sản xuất nhằm đưa ra các dự báo sát nhất về nhu cầu thị trường và khả năng cung cấp của các cơ sở sản xuất ở Việt Nam (có thể cần phát triển thêm một kế hoạch dự phòng, cụ thể ở mục dưới). Trong giai đoạn này, Việt Nam cần soạn thảo và phê duyệt các văn bản pháp lý để cấm nhập khẩu sợi amiang và các hình thái khác của amiang vào Việt Nam, dự kiến lệnh cấm này sẽ có hiệu lực ở cuối giai đoạn này.
- Giai đoạn 2, bắt đầu từ 01/01/2024 đến 31/12/2025. Trong giai đoạn này, các cơ sở sản xuất có thể dùng toàn bộ lượng nguyên liệu còn sót lại ở Việt Nam để sản xuất và bắt đầu tái thiết thiết bị máy móc để sản xuất sử dụng PVA hoặc các loại nguyên liệu thay thế khác. Các nhà sản xuất mới cũng sẽ được khuyến khích sử dụng quỹ hỗ trợ vay vốn dưới hình thức vay không lãi suất hoặc lãi suất thấp nếu họ đạt được các tiêu chí đánh giá của ngân hàng. Luật cấm nhập khẩu amiang sẽ được bổ sung thêm cấm sản xuất các sản phẩm có amiang trong giai đoạn này, và dự kiến sẽ có hiệu lực vào cuối năm 2025.
- Giai đoạn 3, bắt đầu từ 01/01/2026 đến 31/12/2026. Ở giai đoạn này, các sản phẩm tấm lợp có chứa amiang vẫn được lưu hành trên thị trường (nhằm sử dụng hết toàn bộ các sản phẩm đã được sản xuất trong giai đoạn trước đó) nhưng sẽ không có thêm bất kỳ sản phẩm tấm lợp chứa amiang nào được đưa vào thị trường. Điều luật cấm sẽ được bổ sung thêm cấm bán sản phẩm tấm lợp amiang, dự kiến có hiệu lực từ cuối năm 2026. Hình thức cho vay vốn từ quỹ hỗ trợ quay vòng vẫn tiếp tục hoạt động trong giai đoạn này, để đảm bảo dòng tiền của các cơ sở sản xuất đã chuyển sang sử dụng vật liệu thay thế không bị ảnh hưởng do biến động thị trường trong giai đoạn này. Tuy nhiên, quỹ hỗ trợ vay vốn sẽ không tiếp tục hoạt động sau năm 2026.

- Giai đoạn 4, bắt đầu từ 01/01/2027 đến 31/12/2027. Đây là giai đoạn “làm sạch”, nhằm giảm thiểu tối đa các gánh nặng cho doanh nghiệp sản xuất, cung cấp hay các công ty xây dựng bằng cách coi toàn bộ vật liệu chứa amiang là một loại chất thải. Luật cấm sẽ tiếp tục được bổ sung thêm điều luật cấp lắp đặt mới các tấm lợp sử dụng amiang và chỉ định tất cả các vật liệu chứa amiang là chất thải nguy hại cần loại bỏ. Điều luật này dự kiến sẽ có hiệu lực vào cuối năm 2027.
- Kế hoạch dự phòng là bản kế hoạch dự đoán khả năng phải nhập khẩu sản phẩm tấm lợp trong trường hợp các nhà sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu thị trường.
- Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả để thay thế dần dần các tấm lợp đã và đang sử dụng cũng như xử lý chúng một cách an toàn. Đây là kế hoạch cần được đưa ra kịp thời và phù hợp với thực tế của điều kiện kinh tế, xã hội xảy ra trong giai đoạn xử lý tấm lợp amiang.
- Chiến lược thực hiện trên đây có tính thực tiễn do đã cân nhắc đến tình hình thực tế của Việt Nam mà không ảnh hưởng tới cam kết của Công ước Rotterdam đồng thời thời hạn thực hiện của từng giai đoạn cũng được xem xét phù hợp đối với tiến trình hoạt động quản lý thông thường của Chính phủ Việt Nam.

## 2 GIỚI THIỆU

Việt Nam đang mong muốn loại bỏ việc sử dụng amiang làm nguyên liệu để sản xuất sản phẩm tấm lợp. Vì thế, báo cáo này được xây dựng nhằm cung cấp những thông tin cơ bản về một kế hoạch để đạt được mục đích này. Trước khi thảo luận về các vấn đề khi thực hiện kế hoạch này, hãy xem các chính sách hiện tại ở Việt Nam.

Một kế hoạch thực hiện chính sách phải được lập dựa trên tình hình thực tế, và cần biết rằng chỉ những lời tuyên bố mạnh mẽ thì không thể tạo thành cơ sở để thực hiện kế hoạch. Các thông số quan trọng để thực hiện bất kỳ kế hoạch nào đều bao gồm:

- Các nguồn lực có thể được huy động để thực hiện mỗi nhiệm vụ.
- Các hoạt động cụ thể được hoàn thành và nhu cầu về nguồn lực cần để thực hiện các hoạt động này.
- Lên kế hoạch cho các hoạt động sẽ hoàn thành.

Nếu như nguồn lực để thực hiện một hoạt động không đáp ứng hoặc nhiều hơn nhu cầu cần để thực hiện hoạt động đó thì đến khi triển khai thực tế sẽ không thể tiến hành theo đúng kế hoạch đề ra.

Đối với chiến lược loại bỏ amiang ở Việt Nam, có thể liệt kê các hoạt động cần phải thực hiện như sau:

- Mục tiêu chính sách của việc loại bỏ amiang và thời hạn thực hiện.
- Thực hiện chính sách đồng thời tôn trọng pháp luật hiện hành liên quan tới bảo vệ môi trường và an toàn, sức khỏe của người lao động.
- Chiến lược thực hiện cần phải đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
- Về các cơ sở sản xuất tấm lợp, cần loại bỏ mọi ý định về khả năng được tiếp tục sản xuất sử dụng amiang.
- Chiến lược thực hiện cũng cần phải quan tâm đến việc làm của người lao động và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để hình thành cơ sở cho một kế hoạch thực hiện, cần phải chuyển đổi các mục tiêu chính sách thành các nhiệm vụ cụ thể. Mỗi nhiệm vụ cần phải được làm rõ đến mức chi tiết nhất có thể để đảm bảo các nguồn lực thực hiện được xem xét và chuẩn bị đầy đủ.

Báo cáo sẽ áp dụng các nguyên tắc này để phát triển một bản Lộ trình loại bỏ sử dụng amiang ở Việt Nam.

### **3 TÓM TẮT CÁC KẾT LUẬN SAU ĐỢT ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT TẤM LỢP Ở VIỆT NAM**

#### **3.1 PHẠM VI**

Nhóm thực hiện đã tiến hành điều tra khảo sát tại 18 cơ sở sản xuất tấm lọc sử dụng amiang và 01 cơ sở sản xuất tấm lọc sử dụng polivynil alcohol (PVA). Trong đó, các đối tượng được khảo sát với cùng một bảng câu hỏi tập trung vào:

- Công nghệ sản xuất đang áp dụng để sử dụng amiang;
- Các vấn đề liên quan đến môi trường và an toàn, sức khỏe của người lao động; và
- Mức độ sẵn sàng để chuyển đổi sang công nghệ sản xuất sử dụng nguyên liệu thay thế cho amiang.

#### **3.2 CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT TẤM LỢP SỬ DỤNG AMIANG**

Trong 18 cơ sở đã được khảo sát:

- (a) Công nghệ sản xuất sử dụng trong cả 18 cơ sở này đều ít nhiều có nét giống nhau (công nghệ Hatschek với quy trình nghiền ướt amiang xi măng).
- (b) Chỉ có 5/18 cơ sở có quy trình xé bao và nghiền kín hoàn toàn.
- (c) Tổng sản lượng trong giai đoạn từ 2012 đến 2016 của 18 cơ sở dao động từ 43.000.000m<sup>2</sup> đến 52.000.000m<sup>2</sup> mỗi năm.
- (d) Chi phí sản xuất dao động từ 18.000 đến 34.000 VNĐ/m<sup>2</sup>, trong đó chi phí cho amiang trung bình là 42%.
- (e) Tất cả các cơ sở đều có quy trình tuần hoàn nước tách ra từ công đoạn lọc tách các thành phần rắn từ chất thải sau quy trình xeo tấm.
- (f) Chỉ có 9/18 cơ sở (bao gồm cả 5 cơ sở ở mục (b)) có phương án xử lý bụi amiang trong không khí bằng quy trình xé bao và nghiền kín hoặc sử dụng hệ thống lọc bụi túi vải.
- (g) 18 cơ sở được khảo sát có tổng số 602 người lao động làm việc trực tiếp với amiang với 6% trong số đó có trên 20 năm kinh nghiệm. Trong đó, con số 20 năm kinh nghiệm là thời gian mà các hiện tượng của các căn bệnh liên quan đến amiang có thể phát hiện. Theo kết quả điều tra từ 18 cơ sở sản xuất này, không có bất kỳ một người lao động nào có phát hiện về bệnh tật liên quan đến amiang, dựa theo kết quả kiểm tra X Quang phổi định kì.

#### **3.3 CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT SỬ DỤNG PVA**

Trước đây đã có 02 cơ sở sản xuất tấm lọc sử dụng PVA ở Việt Nam. Tuy nhiên, một cơ sở đã ngừng sản xuất bởi nhu cầu về tấm lọc PVA ở Việt Nam không đủ để cơ sở tiếp tục hoạt động thương mại.

Đối với cơ sở duy nhất sử dụng PVA được khảo sát:

- Công nghệ sản xuất tấm lợp đang áp dụng gần như tương tự với công nghệ sản xuất sử dụng amiang. Sự khác biệt duy nhất đến từ việc đưa thêm một công đoạn nghiền nguyên liệu và cách thức sấy, dưỡng hộ sản phẩm sau cùng. Mặc dù vậy, công nghệ sản xuất tấm lợp PVA này là độc quyền và cơ sở sản xuất không được tiết lộ bí mật công nghệ. Tuy nhiên, không có cơ sở sản xuất nào khác liên hệ với các đơn vị nước ngoài để tìm hiểu về công nghệ sản xuất này cũng như các công nghệ khác.
- Chi phí sản xuất tấm lợp PVA cao hơn 200% chi phí sản xuất tấm lợp amiang. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí cho nguyên liệu sợi PVA cao hơn rất nhiều so với chi phí nguyên liệu sợi amiang (400%).
- Nhu cầu thị trường đối với tấm lợp amiang vẫn cao hơn do sản phẩm có độ bền cao hơn và giá thành thấp hơn tấm lợp PVA.
- Vì thế, sản lượng tấm lợp PVA chỉ còn khoảng 85.000m<sup>2</sup>/năm mà trong đó, phần lớn lại được xuất khẩu.

### 3.4 TRIỂN VỌNG SẢN XUẤT

Cho ý kiến về việc cấm sử dụng amiang, 18 cơ sở sản xuất nêu ra bốn nhóm ý kiến riêng biệt như sau:

- 5 cơ sở sẽ chuyển sang sản xuất sản phẩm khác (có thể là gạch hoặc xi măng).
- 9 cơ sở sẽ tiếp tục sản xuất tấm lợp và chuyển đổi sang công nghệ sử dụng nguyên liệu thay thế nếu như Chính phủ Việt Nam có thể tìm ra một loại nguyên liệu nào đó cho ra sản phẩm có độ bền và chi phí tương đương sản phẩm tấm lợp amiang hiện tại.
- 2 cơ sở hiện tại chưa có kế hoạch gì.
- 2 cơ sở sẽ ngừng hoạt động.

Việc chuyển đổi sang công nghệ thay thế khác chủ yếu là vẫn giữ nguyên các máy móc, thiết bị hiện có và bổ sung thêm một bước xử lý nữa; phù hợp với khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Liên minh châu Âu (EU) và Chính phủ Việt Nam. Khi đó, người lao động sẽ được cải thiện môi trường lao động, cải thiện về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp.

Tuy nhiên, giá thành cao hơn sẽ đặt các cơ sở chuyển đổi vào tình trạng bất lợi trên thị trường cho đến khi lệnh cấm hoàn toàn đối với amiang có hiệu lực.

## **4 CÁC KỊCH BẢN LOẠI BỎ AMIANG Ở VIỆT NAM**

### **4.1 NHẬN BIẾT CÁC MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH**

Để xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách, cần phải xác định cụ thể các mục tiêu cần đạt được. Ở đây, mục tiêu chính là phải loại bỏ việc sử dụng amiang làm nguyên liệu trong sản xuất tấm lợp. Tuy nhiên, có rất nhiều bước cần phải được thực hiện theo các cách thức khác nhau để dần dần thay đổi việc sử dụng loại nguyên liệu này.

Hiện nay, giá bán của sản phẩm tấm lợp amiang ở Việt Nam thấp cũng phản ánh hiện trạng quốc gia này có đủ lượng sản phẩm sản xuất trong nước. Giá thành sản phẩm làm từ nguyên liệu thay thế như sợi PVA cao hơn rất nhiều so với sản phẩm tấm lợp amiang đến từ nguyên nhân chi phí cho nguyên liệu PVA cao hơn và một phần là do công nghệ mà cơ sở sản xuất tấm lợp PVA áp dụng là loại công nghệ được đăng ký từ Nhật Bản. Chính vì vậy, sự chênh lệch giá thành sản phẩm sẽ còn tồn tại cho đến khi nào Việt Nam vẫn còn phải sản xuất tấm lợp PVA dựa theo công nghệ mua lại của quốc gia khác. Hiện tại, vẫn chưa có sản phẩm làm từ vật liệu thay thế nào cho độ bền cao và giá thành thấp như sản phẩm tấm lợp amiang trên thị trường tấm lợp Việt Nam và dự kiến điều này vẫn xảy ra trong tương lai ngắn hạn và trung hạn sắp tới.

Phần lớn người dân vùng nông thôn và miền núi Việt Nam vẫn đang sử dụng tấm lợp amiang do chưa đủ điều kiện tiếp cận với các loại tấm lợp khác. Vì thế, trong nỗ lực loại bỏ sử dụng tấm lợp amiang, cần phải phát triển công nghệ sản xuất tấm lợp PVA tại Việt Nam thay vì dựa vào các nguồn nhập khẩu từ nước khác.

Theo kết quả từ cuộc điều tra khảo sát, có những cơ sở sản xuất tấm lợp cũng có các sản phẩm khác nên việc thay vì bận tâm trong việc thay đổi công nghệ sản xuất tấm lợp khi dùng sử dụng amiang thì họ chấp nhận dùng sản xuất sản phẩm tấm lợp. Vì thế, nếu đánh giá thấy sản lượng của họ đủ lớn để đáp ứng được thị trường thì cần phải có sự khuyến khích phù hợp, còn nếu không, có thể không cần thiết phải đưa ra các ưu đãi để họ quay trở lại thị trường.

Một số cơ sở sản xuất nhỏ chỉ sản xuất một loại sản phẩm duy nhất là tấm lợp amiang có thể sẽ gặp rất nhiều khó khăn về chi phí khi chuyển đổi công nghệ để sản xuất sản phẩm tấm lợp khác. Vì thế, trừ khi có sự hỗ trợ tài chính nào đó, nếu không họ sẽ vẫn tiếp tục sản xuất tấm lợp amiang cho đến khi có điều luật cấm sử dụng amiang, và sau đó thì khả năng cao là họ sẽ không tiếp tục ngành nghề này nữa. Ngay cả khi nhận được hỗ trợ tài chính, các doanh nghiệp này cũng sẽ hoặc quyết định tiếp tục sản xuất hai dòng sản phẩm này cùng lúc để duy trì doanh thu, hoặc tạm ngừng sản xuất trong thời gian thay đổi công nghệ trước khi có quyết định tiếp theo.

Dù theo kịch bản nào ở trên, thì khả năng cung ứng tấm lợp cho thị trường Việt Nam cũng sẽ giảm sút trừ khi các cơ sở sản xuất thực hiện việc chuyển đổi công nghệ sản xuất tấm lợp sử dụng vật liệu thay thế kịp thời để đưa khả năng cung cấp tấm lợp đến mức đủ để đáp ứng nhu cầu. Để có thể sẵn sàng chuyển đổi, cần phải nhận thức trước thực tế rằng cho đến nay, chưa hề có một loại nguyên liệu nào đủ khả năng thay thế amiang để cho ra một sản phẩm có độ bền tương đương và giá thành rẻ như tấm lợp amiang. Vì thế, khả năng thỏa mãn yêu cầu này của một số cơ sở sản xuất để họ có thể chuyển đổi công nghệ là không thể.

Sản lượng sản xuất tấm lợp hàng năm của Việt Nam khoảng 100 triệu m<sup>2</sup>/năm, trong đó 30% số lượng được xuất khẩu (chủ yếu sang Lào, và một phần nhỏ sang Campuchia) và 70% số lượng được tiêu thụ trong nước. Vì thế, kế hoạch loại bỏ amiang cũng cần phải đảm bảo rằng các nhà sản xuất có thể cung cấp sản phẩm tấm lợp không amiang cho thị trường trong nước với tổng sản lượng khoảng 70 triệu m<sup>2</sup>/năm. Hiện tại, Việt Nam chỉ sản xuất được 85.000m<sup>2</sup> tấm lợp PVA một năm (đa phần xuất khẩu), nên cần phải tránh trường hợp tất cả các cơ sở sản xuất tấm lợp cùng bỏ ngành sản xuất này khi amiang bị cấm sử dụng (nếu trường hợp này xảy ra, Việt Nam sẽ phải nhập khẩu tấm lợp theo giá thị trường hiện hành).

Vì thế, mục tiêu của chính sách loại bỏ amiang, cần phải xác định chính xác hơn là: dừng sử dụng amiang làm nguyên liệu sản xuất tấm lợp kết hợp sử dụng tấm lợp không amiang với giá phù hợp cho cả đô thị và nông thôn, miền núi cũng như duy trì khả năng cung cấp tấm lợp không amiang trên thị trường Việt Nam.

## **4.2 TỔNG QUAN VỀ CÁC ƯU ĐÃI TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ PHÁP LUẬT**

### **4.2.1 Các công cụ chính sách tài chính**

Như đã nói ở trên, chưa thể phán đoán chính xác được phản ứng của các cơ sở sản xuất đối với các điều luật cấm liên quan đến amiang. Không doanh nghiệp nào có trách nhiệm phải tiếp tục sản xuất để phục vụ thị trường và quyết định của các doanh nghiệp về việc có sản xuất tiếp hay không hoàn toàn mang tính thương mại. Thị trường tấm lợp luôn luôn có một nhu cầu đáng kể, nên Việt Nam cần phải xem xét các phương án ưu đãi để giảm thiểu tối đa sự giảm sút trong khả năng cung cấp tới thị trường. (Chính vì thế, cần phải chuẩn bị một bản kế hoạch dự phòng trong trường hợp dự đoán rằng nguồn cung không đáp ứng được nhu cầu).

Không phải tất cả các hình thức ưu đãi có thể phù hợp được với pháp luật Việt Nam. Các ưu đãi về tài chính theo hình thức tài trợ, cho vay ưu đãi và trợ cấp có thể được triển khai miễn là phù hợp với nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam.

Việt Nam nhập khẩu toàn bộ sợi amiang từ nước ngoài bởi không có nguồn amiang đảm bảo chất lượng nào được khai thác ở trong nước. Thuế nhập khẩu amiang lại mâu thuẫn với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam có thể lựa chọn việc cấm nhập khẩu amiang, theo Công ước Rotterdam ngày 10 tháng 9 năm 1978 về Thủ tục Thỏa thuận Thông báo trước đối với các hóa chất độc hại và thuốc trừ sâu trong thương mại quốc tế. Nếu lệnh cấm này được thực hiện, các cơ sở sản xuất sẽ cần một khoảng thời gian để sử dụng lượng nguyên liệu sợi amiang còn sót lại và cũng để xem xét các lựa chọn sau khi sử dụng hết lượng nguyên liệu này. Yếu tố chi phí của tấm lợp không amiang so với tấm lợp amiang sẽ còn được xem xét cho đến khi tấm lợp amiang vẫn còn tồn tại ở trên thị trường.

Yếu tố các ưu đãi và thuế được kết nối với chi phí thực hiện chính sách này. Việt Nam cần có kế hoạch ngân sách nội tại đủ để thực hiện những thay đổi này bởi vì rất khó để có thể có nguồn viện trợ từ bên ngoài. Dự đoán, để thực hiện kế hoạch loại bỏ amiang, có thể cần phải tính toán đến các loại chi phí sau:

- Chiến dịch truyền thông. Bao gồm các tờ rơi tư vấn, thông báo công khai và cổng thông tin điện tử để các đơn vị nhập khẩu và các cơ sở sản xuất tiếp cận thông tin. Có thể có được khoản vay từ bên ngoài hoặc (ít khả năng)

một khoản trợ cấp để giúp trang trải chi phí cho một chiến dịch truyền thông như thế này.

- Chi phí chuyển đổi cho các cơ sở sản xuất. Chính phủ Việt Nam có thể cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc này. Phương thức thực tiễn có thể nhất là Chính phủ cung cấp một loại quỹ hỗ trợ cho một ngân hàng Việt Nam quản lý và điều phối. Quỹ hỗ trợ này được áp dụng dưới dạng cho vay không lãi (nếu quỹ chỉ do Chính phủ cung ứng) hoặc cho vay lãi suất thấp (nếu quỹ được đóng góp thêm từ phía ngân hàng). Một lựa chọn khác là áp khoản phụ thu cho sản phẩm tấm lợp amiang cũng đã được đưa ra xem xét nhưng sau đó bị loại bỏ do không phù hợp với luật pháp Việt Nam.
- Các chi phí quản lý công liên quan tới xây dựng luật pháp mới, liên lạc với các bên liên quan, xử lý các đơn xin vay vốn, quản lý quỹ hỗ trợ và việc thực thi các điều luật cấm nhập khẩu và cấm sản xuất.

Ngoài ra, một hình thức ưu đãi tài chính có thể được xem xét nhưng không khuyến khích áp dụng đó là trợ cấp để giảm chi phí PVA hoặc bất kỳ loại nguyên liệu thay thế nào, bởi các lý do sau:

- Khoản trợ cấp ưu đãi này không có ý nghĩa sau khi lệnh cấp có hiệu lực. Nó chỉ có một mục đích tạm thời là xóa bỏ sự chênh lệch về giá. Việc thực thi khoản trợ cấp này sẽ gây tổn kém mà lại không tăng doanh thu. Tuy nhiên, nếu nó được thực hiện dưới hình thức tăng thuế nhập khẩu amiang, thì có thể tăng doanh thu và đồng thời giảm chi phí quản lý.
- Khoản trợ cấp ưu đãi này phải đến từ nguồn ngân sách nội tại vì nó không có đủ điều kiện để nhận được sự hỗ trợ tài chính từ bên ngoài. Việc cấp vốn từ doanh thu thuế vào quỹ hỗ trợ sẽ làm quỹ này trở nên có hiệu quả khi cấp lại làm khoản vay cho các cơ sở sản xuất.
- Giá thành tấm lợp PVA ở Việt Nam giai đoạn hiện nay sẽ cao hơn so với sau này bởi hiện tại mới chỉ có một nhà sản xuất duy nhất nên chưa có sự cạnh tranh về giá.

#### **4.2.2 Các công cụ chính sách**

Các ưu đãi về luật pháp thường áp dụng dưới hình thức cho phép trì hoãn hoặc ngoại lệ đối với các nhà sản xuất, các nhà đầu tư được hưởng chế độ quy định lỏng lẻo tạm thời hoặc vĩnh viễn (ví dụ như các yêu cầu trong quy định về môi trường). Những ưu đãi này cần phải được áp dụng cẩn thận vì gần như chắc chắn sẽ mâu thuẫn với các cam kết của Việt Nam với quốc tế.

Vì thế, với mục đích của lộ trình hiện tại, các ưu đãi về luật pháp sẽ không được xem xét là một lựa chọn khả thi.

### **4.3 CÁC MỐC THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Với mục đích thực hiện loại bỏ amiang, có bốn loại lệnh cấm được xem xét, nhưng nên sắp xếp theo trình tự thời gian, không nên thực hiện đồng thời:

- Cấm nhập khẩu sợi amiang. Lệnh cấm này sẽ thúc đẩy doanh nghiệp quyết định hoạt động tương lai của họ. Rủi ro là sẽ có một vài cơ sở quyết định ngừng sản xuất.
- Cấm sản xuất tấm lợp amiang. Lệnh cấm này sẽ thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện quyết định đã nói trên và cũng vẫn tồn tại rủi ro về các cơ sở ngừng sản xuất trong tương lai.
- Cấm bán/bán lại sản phẩm tấm lợp amiang. Thời điểm này, khoản phụ thu đối với việc bán tấm lợp amiang sẽ không còn cần thiết và không được tiếp diễn nữa. Quỹ hỗ trợ quay vòng sẽ được giải ngân cho đến khi hết.
- Cấm sử dụng tấm lợp amiang. Lúc này, các sản phẩm/vật liệu/phế thải có amiang và tấm lợp amiang đều được xem là chất thải nguy hại và cần được xử lý theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

Bốn mốc thời gian thực hiện kế hoạch loại bỏ amiang như sau:

- Thời điểm luật cấm nhập khẩu amiang vào Việt Nam có hiệu lực (d<sub>1</sub>). Để định ra thời điểm này, cần phải dựa vào một số yếu tố (được thảo luận ở mục sau của báo cáo này), trong đó quan trọng nhất là ưu tiên phát triển một công nghệ sản xuất tấm lợp không amiang của riêng Việt Nam. Các đơn vị sản xuất tấm lợp cần phải được thông báo về thời điểm này trong một khoảng thời gian đủ lâu để có thể thực hiện kế hoạch chuyển đổi công nghệ. Khi luật cấm nhập khẩu có hiệu lực, Chính phủ Việt Nam cần đưa ra một số biện pháp kiểm soát phù hợp để áp đặt một chi phí doanh thu gia tăng nhỏ cho khu vực công. Hiệu quả thực tế của luật cấm này là buộc các nhà sản xuất phải sử dụng toàn bộ lượng amiang còn sót lại ở Việt Nam và xây dựng một kế hoạch hành động khi sử dụng hết nguồn nguyên liệu này. Trong giai đoạn này, có thể phải cung cấp một số hình thức ưu đãi để đảm bảo rằng các cơ sở sản xuất không lựa chọn việc ngừng hoàn toàn sản xuất tấm lợp.
- Thời điểm luật cấm sản xuất tấm lợp amiang có hiệu lực (d<sub>2</sub>). Việc xác định thời điểm này cần phải xem xét đến yếu tố sử dụng hết nguồn nguyên liệu amiang còn lại sau thời điểm d<sub>1</sub> và khả năng chuyển đổi sang công nghệ sản xuất tấm lợp không amiang. Dự trù d<sub>2</sub> sẽ xảy ra sau d<sub>1</sub> một thời gian là 2 năm. Cuối giai đoạn này, tấm lợp amiang sẽ không còn có mặt ở Việt Nam nữa và đồng thời việc xuất khẩu sản phẩm này sang các quốc gia khác cũng sẽ kết thúc. Vì thế, Chính phủ Việt Nam cũng cần thông báo tới Chính phủ Lào và Campuchia về ý định cấm sản xuất tấm lợp amiang này.
- Thời điểm luật cấm bán tấm lợp amiang có hiệu lực (d<sub>3</sub>). Đây là thời điểm đóng cửa hoàn toàn thị trường tấm lợp amiang và dỡ bỏ mọi ưu đãi đối với việc sản xuất hoặc lưu trữ loại tấm lợp amiang. Ở thời điểm này, trách nhiệm của các doanh nghiệp và cá nhân đang sở hữu tấm lợp amiang hoặc các dạng tồn tại khác của amiang là buộc phải xử lý chúng như một loại

chất thải nguy hại theo luật Việt Nam, áp dụng nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền".

#### **4.4 THIẾT LẬP THỜI HẠN CỤ THỂ**

Để thiết lập thời hạn cụ thể cho lộ trình, chúng tôi đã cân nhắc các điều kiện thực tế sau:

Hiện tại, mới chỉ có duy nhất một cơ sở sản xuất tấm lợp PVA ở Việt Nam. Cơ sở này sử dụng công nghệ có bản quyền Nhật Bản, được áp dụng các điều khoản về quyền sở hữu độc quyền. Mặc dù tồn tại các công nghệ khác không áp dụng quyền sở hữu độc quyền này, và có thể được áp dụng cho nhiều doanh nghiệp sản xuất khác của Việt Nam, nhưng chất lượng sản phẩm của các công nghệ này không đủ để đạt yêu cầu chấp nhận của người Việt Nam.

Đa số người dân ở các vùng nông thôn, miền núi của Việt Nam sử dụng tấm lợp amiang bởi nó là lựa chọn duy nhất chấp nhận được khi có thể bảo vệ mái nhà của họ trong một khoảng thời gian dài. Do sự chênh lệch giá giữa tấm lợp amiang và tấm lợp không amiang khá lớn nên trừ khi sự chênh lệch này giảm bớt, nếu không thì việc áp đặt một luật cấm đối với loại hình sản phẩm tấm lợp amiang có thể gây nên những tác động xã hội nghiêm trọng. Cách thức mang tính thực tiễn cao nhất để giảm bớt sự chênh lệch về giá là phát triển sản xuất sản phẩm tấm lợp PVA tại Việt Nam bằng công nghệ của Việt Nam. Chính vì thế, Bộ Khoa học và Công nghệ cần phải hỗ trợ trong chương trình phát triển công nghệ sản xuất tấm lợp không amiang này. Ước tính, chương trình phát triển công nghệ này sẽ mất khoảng 3 năm để hoàn thành và sau đó mới đến giai đoạn thực hiện chính sách loại bỏ sử dụng amiang. Vì thế, thời hạn để bắt đầu thực hiện chính sách loại bỏ amiang nên trùng với ngày mà chương trình phát triển công nghệ sản xuất tấm lợp không amiang hoàn thành.

Chính sách loại bỏ sử dụng amiang là một phần trong các cam kết của Việt Nam với Công ước Rotterdam. Vì thế, để thực hiện lộ trình cấm sử dụng amiang cần phải có sự phối hợp của cơ quan đầu mối thực hiện Công ước Rotterdam là Bộ Công Thương (MOIT). Trong khi đó, các công cụ chính sách về tài chính thì cần phải có sự phối hợp cùng Bộ Tài chính (MOF). Các Bộ ngành liên quan khác trong chính sách này là Bộ Xây dựng (MOC), Tổng cục Hải quan Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE).

Để cung cấp một chương trình hỗ trợ tài chính, cần phải có sự thảo luận và thống nhất giữa MOIT và MOF về điều khoản tham chiếu cho chương trình này, có lưu ý đến vai trò của ngân hàng trong việc thúc đẩy kế hoạch cũng như quản lý tiến trình giải ngân, hoàn trả quỹ hỗ trợ. Tổng giá trị vốn hóa cần thiết cần được ước tính dựa trên chi phí cho công nghệ được phát triển bởi Việt Nam và phí quản lý mà Chính phủ phải chi trả cho ngân hàng để quản lý quỹ hỗ trợ này. Sau đó, cần phải thiết lập các tiêu chí đánh giá doanh nghiệp đủ điều kiện vay vốn từ quỹ hỗ trợ và công bố công khai về quỹ và các tiêu chí này trên các phương tiện đại chúng. Do đó, một chiến dịch truyền thông cũng cần phải được triển khai để phục vụ chính sách này.

Dựa trên các yếu tố đã nêu ở trên, chúng tôi lựa chọn ngày 01 tháng 01 năm 2021 là thời hạn bắt đầu cho giai đoạn thực hiện chính của chính sách loại bỏ sử dụng

amiang. Và sau đó, luật cấm nhập khẩu amiang sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

#### **4.5 ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG NGÀNH**

Qua kết quả của cuộc điều tra khảo sát, các doanh nghiệp sản xuất tấm lợp ở Việt Nam đều đang trông chờ vào hướng dẫn từ Chính phủ về việc lựa chọn loại vật liệu thay thế cho amiang và công nghệ sản xuất tấm lợp sử dụng loại vật liệu này. Mục đích của giai đoạn nghiên cứu, phát triển của chính sách loại bỏ sử dụng amiang chính là đưa ra các thông tin này. Vì vậy, việc mở ra một trang web (nên là loại trang web phản ứng nhanh<sup>1</sup>) để các cơ sở sản xuất và các bên liên quan cần phải được thông báo về chính sách này và mọi thông tin liên quan đến nó. Mô tả cụ thể sẽ được trình bày ở Kế hoạch thực hiện chiến lược ở mục sau.

---

<sup>1</sup> Một trang web phản ứng nhanh là một trang web có thể dễ dàng được truy cập trực tuyến từ các loại thiết bị phổ thông hiện nay như máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh. Có rất nhiều bản mẫu cho các trang web này, ví dụ như địa chỉ sau đây: <https://nickcatesdesign.com/preview/rapidweaver/clearing/>

## 5 LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

### 5.1 KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

#### 5.1.1 Giới thiệu

Chiến lược thực hiện đề xuất được mô tả chi tiết như sau:

- Giai đoạn phát triển, dự kiến kết thúc vào ngày 31/12/2020, gồm có hai nội dung chính như sau:
  - Phát triển công nghệ. Chính phủ Việt Nam cần cấp ngân sách cho Bộ Khoa học và Công nghệ để phát triển công nghệ sản xuất tấm lợp không amiang không vi phạm bản quyền. Nguồn kinh phí này cần được định lượng rõ ràng và có giới hạn sử dụng hạn chế (bởi giai đoạn phát triển chỉ có thời gian hữu hạn). Lợi ích mang lại cho xã hội Việt Nam sẽ là quan trọng và còn tiếp diễn, ngoài ra sản phẩm tấm lợp này còn có thể xuất khẩu sang các quốc gia khác.
  - Phát triển hỗ trợ tài chính. Mục đích là tạo ra sự hỗ trợ về tài chính dành cho các cơ sở sản xuất hiện tại để thay đổi công nghệ, và cho các doanh nghiệp mới muốn thâm nhập vào thị trường nội địa sản xuất tấm lợp. Chính phủ Việt Nam cần đảm bảo thiết lập quỹ hỗ trợ này để có thể bắt đầu được sử dụng vào cuối năm 2020 (31/12/2020). Hình thức hỗ trợ phù hợp nhất là thiết lập loại quỹ hỗ trợ quay vòng do một ngân hàng Việt Nam điều hành thông qua mạng lưới các chi nhánh tại địa phương. Nguồn vốn đầu tư ban đầu của quỹ hỗ trợ này được cung cấp bởi Chính phủ Việt Nam, và sau đó có thể được đồng đóng góp bởi ngân hàng để có thể cho vay không lãi hoặc lãi suất thấp. Các khoản cho vay này chỉ dành cho những cơ sở đạt tiêu chuẩn, đủ khả năng hoàn trả vốn và lãi (nếu có) để duy trì hoạt động của quỹ.
- Giai đoạn chuẩn bị thực hiện, bắt đầu từ 01/01/2021 đến 31/12/2021. Trong giai đoạn này, Bộ Công Thương sẽ là đơn vị chủ trì để làm việc với các bên liên quan, đi đến thống nhất các yếu tố chính của chương trình thực hiện cũng như các thông số của quỹ hỗ trợ quay vòng và các tiêu chí lựa chọn cơ sở vay vốn, điều khoản tham chiếu đối với ngân hàng cho vay và các tài liệu về quy trình thực hiện. Tất cả các thông tin được thống nhất trên sau đó sẽ được tuyên truyền qua một chiến dịch truyền thông để vừa phổ biến rộng rãi, vừa có thể thu hút các nguồn tài chính hỗ trợ bên ngoài.
- Giai đoạn 1 bắt đầu từ 01/01/2022 đến 31/12/2023. Trong giai đoạn này, chiến dịch truyền thông được khởi động và ngân hàng được lựa chọn bắt đầu triển khai hoạt động của quỹ hỗ trợ quay vòng. Các bên liên quan cần phải có đánh giá các kịch bản về phản ứng của các cơ sở sản xuất nhằm đưa ra các dự báo sát nhất về nhu cầu thị trường và khả năng cung cấp của các cơ sở sản xuất ở Việt Nam (có thể cần phát triển thêm một kế hoạch dự phòng, cụ thể ở mục dưới). Trong giai đoạn này, Việt Nam cần soạn thảo và

phê duyệt các văn bản pháp lý để cấm nhập khẩu sợi amiang và các hình thái khác của amiang vào Việt Nam, dự kiến lệnh cấm này sẽ có hiệu lực ở cuối giai đoạn này.

- Giai đoạn 2, bắt đầu từ 01/01/2024 đến 31/12/2025. Trong giai đoạn này, các cơ sở sản xuất có thể dùng toàn bộ lượng nguyên liệu còn sót lại ở Việt Nam để sản xuất và bắt đầu tái thiết thiết bị máy móc để sản xuất sử dụng PVA hoặc các loại nguyên liệu thay thế khác. Các nhà sản xuất mới cũng sẽ được khuyến khích sử dụng quỹ hỗ trợ vay vốn dưới hình thức vay không lãi suất hoặc lãi suất thấp nếu họ đạt được các tiêu chí đánh giá của ngân hàng. Luật cấm nhập khẩu amiang sẽ được bổ sung thêm cấm sản xuất các sản phẩm có amiang trong giai đoạn này, và dự kiến sẽ có hiệu lực vào cuối năm 2025.
- Giai đoạn 3, bắt đầu từ 01/01/2026 đến 31/12/2026. Ở giai đoạn này, các sản phẩm tấm lợp có chứa amiang vẫn được lưu hành trên thị trường (nhằm sử dụng hết toàn bộ các sản phẩm đã được sản xuất trong giai đoạn trước đó) nhưng sẽ không có thêm bất kỳ sản phẩm tấm lợp chứa amiang nào được đưa vào thị trường. Điều luật cấm sẽ được bổ sung thêm cấm bán sản phẩm tấm lợp amiang, dự kiến có hiệu lực từ cuối năm 2026. Hình thức cho vay vốn từ quỹ hỗ trợ quay vòng vẫn tiếp tục hoạt động trong giai đoạn này, để đảm bảo dòng tiền của các cơ sở sản xuất đã chuyển sang sử dụng vật liệu thay thế không bị ảnh hưởng do biến động thị trường trong giai đoạn này. Tuy nhiên, quỹ hỗ trợ vay vốn sẽ không tiếp tục hoạt động sau năm 2026.
- Giai đoạn 4, bắt đầu từ 01/01/2027 đến 31/12/2027. Đây là giai đoạn “làm sạch”, nhằm giảm thiểu tối đa các gánh nặng cho doanh nghiệp sản xuất, cung cấp hay các công ty xây dựng bằng cách coi toàn bộ vật liệu chứa amiang là một loại chất thải. Luật cấm sẽ tiếp tục được bổ sung thêm điều luật cấp lắp đặt mới các tấm lợp sử dụng amiang và chỉ định tất cả các vật liệu chứa amiang là chất thải nguy hại cần loại bỏ. Điều luật này dự kiến sẽ có hiệu lực vào cuối năm 2027.
- Kế hoạch dự phòng là bản kế hoạch dự đoán khả năng phải nhập khẩu sản phẩm tấm lợp trong trường hợp các nhà sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu thị trường.
- Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả để thay thế dần dần các tấm lợp đã và đang sử dụng cũng như xử lý chúng một cách an toàn. Đây là kế hoạch cần được đưa ra kịp thời và phù hợp với thực tế của điều kiện kinh tế, xã hội xảy ra trong giai đoạn xử lý tấm lợp amiang.

## **5.1.2 Giai đoạn thiết lập thể chế (từ nay đến 31/12/2017)**

### **Nhiệm vụ 1**

Thành lập một Ban Chỉ đạo Thực hiện (BCĐ) do Bộ Công Thương (đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện Công ước Rotterdam) chủ trì. Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ cũng cần tham gia BCĐ ngay từ giai đoạn đầu. Tổng cục Hải quan Việt Nam sẽ tham gia từ giai đoạn 1 trở đi; Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tham gia từ giai đoạn 3 trở đi và Bộ Y tế sẽ bắt đầu tham gia từ giai đoạn 4. Trong các thành viên BCĐ, cần phải có 02 chuyên gia thực hiện chuyên trách và có thể có hỗ trợ từ một chuyên gia quốc tế nếu cần thiết.

### **Nhiệm vụ 2**

BCĐ cần phải rà soát tổng thể kế hoạch thực hiện, xác định các nhiệm vụ bổ sung cần thiết để đạt được các thời hạn đã định hoặc đưa ra những chỉnh sửa cần thiết cho kế hoạch thực hiện để đạt được các mốc thời gian này. Có thể mở các cuộc thảo luận thêm với các tổ chức tài chính quốc tế về khả năng đồng hỗ trợ trong chiến dịch truyền thông của kế hoạch.

## **5.1.3 Giai đoạn phát triển (01/01/2018 – 31/12/2020)**

### **Nhiệm vụ 3**

Chính phủ Việt Nam cần cấp ngân sách cho Bộ Khoa học và Công nghệ để phát triển công nghệ sản xuất tấm lợp sử dụng PVA không vi phạm bản quyền.

Việc định lượng khoản ngân sách này cần phải dựa trên đầu tư nghiên cứu thực tế để đạt được các kết quả cần thiết trước khi kết thúc giai đoạn này vào năm 2020. Khi các nghiên cứu đưa ra được những giả định hợp lý, thì giá trị định lượng của nguồn ngân sách này sẽ có độ tin cậy cao.

Việc định lượng nguồn ngân sách nói trên được dựa trên tỉ lệ giữa chi phí và lợi ích và cần chú ý rằng con số đưa ra phải cụ thể và chỉ được thực hiện trong thời gian ngắn (đến cuối năm 2020). Lợi ích mang lại cho Việt Nam sẽ không dễ để được định lượng, nhưng có thể chắc chắn được các lợi ích sau:

- Sự chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn sẽ giảm, vì các hộ gia đình nghèo cũng sẽ có khả năng mua được các tấm lợp có ít ảnh hưởng xấu đến sức khỏe hơn.
- Lợi ích sẽ được tiếp diễn.
- Giảm thiểu các nguy hại về sức khỏe liên quan đến việc sử dụng tấm lợp có amiang.
- Việc phát triển một công nghệ sản xuất tấm lợp sử dụng PVA của Việt Nam sẽ mở ra khả năng xuất khẩu tới các nước khác như Lào và Campuchia, những quốc gia có các vùng nông thôn tương tự. Các sản phẩm tấm lợp PVA của Việt Nam dự kiến cũng sẽ có lợi nhuận hơn ở các quốc gia như thế.

#### Nhiệm vụ 4

Song song với sự phát triển công nghệ, các bên liên quan cũng cần thảo luận và thống nhất cơ chế hỗ trợ tài chính cho các cơ sở sản xuất tấm lợp. Mục đích của sự hỗ trợ tài chính này là cung cấp nguồn kinh phí để thay đổi công nghệ sản xuất hiện tại cho phù hợp với loại nguyên liệu thay thế mới, đồng thời cũng cung cấp hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp mới muốn thâm nhập vào thị trường tấm lợp không amiang.

Hình thức hỗ trợ thích hợp nhất là sử dụng một loại quỹ quay vòng, thực hiện dưới cơ chế sau:

- Chính phủ Việt Nam soạn thảo một bản điều khoản tham chiếu dành cho việc quản lý quỹ, là cơ sở để lập một hợp đồng giữa Chính phủ và một ngân hàng đủ điều kiện để thực hiện việc quản lý quỹ hỗ trợ quay vòng này.
- Ngân hàng quản lý quỹ sẽ có trách nhiệm đánh giá và phê duyệt các khoản cho vay và đồng thời thực hiện các hoạt động kiểm toán để đảm bảo đơn vị vay vốn sử dụng khoản vay đúng mục đích. Chính phủ Việt Nam cần phải thiết lập các tiêu chí để xác định:
  - Các cơ sở sản xuất hiện tại có đủ điều kiện vay vốn.
  - Khoản tiền cho vay đối với từng trường hợp cụ thể của các cơ sở sản xuất hiện tại đủ điều kiện.
  - Các cơ sở sản xuất mới có đủ điều kiện vay vốn.
  - Khoản tiền cho vay đối với từng trường hợp cụ thể của các cơ sở sản xuất mới đủ điều kiện.
- Thiết lập đầy đủ các thông số của khoản cho vay như thời hạn vay, thời hạn hoàn trả, yêu cầu lưu trữ tài liệu phục vụ kiểm toán, các điều kiện mặc định khác...
- Ban đầu, quỹ này sẽ là vốn ngân sách được cung cấp từ Chính phủ Việt Nam, và có thể có các lựa chọn sau:
  - Cho vay không lãi: Chính phủ sẽ trả cho ngân hàng quản lý quỹ một khoản phí, ngân hàng không đóng góp thêm vào trong quỹ này, mà chỉ có trách nhiệm quản lý quỹ thay cho Chính phủ theo cách thức được quy định trong hợp đồng. Đơn vị vay vốn sau này chỉ phải trả khoản tiền đã vay mà không phải trả lãi.
  - Cho vay có lãi: Chính phủ sẽ trả cho ngân hàng quản lý quỹ một khoản phí, ngân hàng cũng có đóng góp thêm một số lượng kinh phí nhất định vào trong quỹ này. Do đó, quỹ này là sự pha trộn của (a) một thành phần không lãi và (b) một thành phần thương mại. Bởi vậy, lãi suất cho vay sẽ thấp hơn lãi suất thương mại thông thường, phản ánh theo tỉ lệ đóng góp vào quỹ của Chính phủ và ngân hàng. Ngân hàng có trách nhiệm quản lý quỹ thay mặt Chính phủ theo cách thức được quy định trong hợp đồng, bao gồm việc hạch toán hợp lý các thành phần quỹ

khác nhau để đảm bảo tính minh bạch. Trong trường hợp này, đơn vị vay vốn sẽ phải trả cả vốn và lãi.

- Loại quỹ đề cập ở trên được gọi là quỹ quay vòng do nó sẽ liên tục được duy trì bằng việc hoàn trả vốn vay, hoặc cả trả lãi (nếu có), cho phép sử dụng các khoản hoàn trả của khoản vay trước cho các khoản vay tiếp theo.
- Sau một khoảng thời gian hoạt động, đến giai đoạn ổn định, các cơ sở sẽ không sử dụng khoản vay này nữa và hoàn trả lại cho ngân hàng và Chính phủ cũng như ngân hàng cho vay sẽ thu hồi lại khoản đóng góp tương ứng ban đầu của mình.

Dự kiến, khoản quỹ quay vòng này sẽ được xác định và phê duyệt vào cuối năm 2020 (31/12/2020).

Ngoài ra, trong việc thực hiện nhiệm vụ 4, cần phải xác định các yếu tố sau:

- Xác định rõ điều khoản tham chiếu phù hợp cho ngân hàng quản lý quỹ.
- Có thông báo rõ ràng về cách lựa chọn ngân hàng quản lý quỹ, phương thức hoạt động của dịch vụ cho vay và thống nhất mức phí quản lý phù hợp.
- Danh sách các ngân hàng được mời tham gia đấu thầu hợp đồng quản lý quỹ.

Những yếu tố trên sẽ là cơ sở để thực hiện quy trình đề cập ở nhiệm vụ 7.

#### **5.1.4 Giai đoạn chuẩn bị thực hiện (01/01/2021 – 31/12/2021)**

##### **Nhiệm vụ 5**

Soạn thảo đặc tính yêu cầu cho thủ tục áp dụng khoản vay để sẵn sàng đưa lên trang web, để tạo thành một chương trình hệ thống con của cổng thông tin được thiết kế trong Nhiệm vụ 6 dưới đây. Trong đó, cần phải bao gồm bộ cơ sở dữ liệu để lưu trữ và xử lý đơn xin vay vốn, các khoản phân bổ và giải ngân. Ngân hàng quản lý phải là đơn vị có quyền truy cập chương trình hệ thống con này.

##### **Nhiệm vụ 6**

Soạn thảo đặc tính yêu cầu cho cổng thông tin điện tử dành cho các đơn vị nhập khẩu, sản xuất, thương mại và cho cộng đồng. Cổng thông tin này cần được lập trình dưới dạng CSS, HTML5 hoặc PHP để được thiết kế đầy đủ chức năng và có thời gian truy cập nhanh nhất; giúp đảm bảo hiệu quả làm việc dù tốc độ đường truyền internet thấp. Cổng thông tin này cũng cần được điều hướng dễ dàng theo một cách trực quan và cung cấp ít nhất các thông tin sau theo hình thức cấu trúc thích hợp:



- Tiêu đề của trang web cần phải đơn giản nhất có thể, ví dụ như:
- Bộ văn bản pháp luật về amiang, kế hoạch thực hiện, thời hạn áp dụng với các cơ sở sản xuất và các bên liên quan khác.
- Các cơ hội về thị trường dành cho các doanh nghiệp có quan tâm tới thị trường tầm lợp đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế hiện tại cho Việt Nam.
- Quyết định thể hiện các giai đoạn chính của các cơ sở sản xuất hiện tại trong chương trình thực hiện.
- Các lựa chọn sẵn có cho đơn vị sản xuất, có thể bao gồm các liên kết tới các trung tâm/công ty hoạt động công nghệ ở Việt Nam, nơi có thể cung cấp các thiết bị công nghệ cho sản xuất tầm lợp sử dụng vật liệu thay thế.
- Chi tiết về sự hỗ trợ tài chính đối với các cơ sở sản xuất hiện tại và các doanh nghiệp mới.
- Chương trình hệ thống con về hoạt động cho vay vốn (như đề cập ở nhiệm vụ 5).
- Thông báo chính thức về thời hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2028, tất cả các loại hình tồn tại của amiang sẽ được phân loại là chất thải nguy hại theo luật Việt Nam. Bất cứ cá nhân/tổ chức nào vẫn còn sở hữu bất kì loại hình nào đều phải chịu trách nhiệm về việc xử lý chúng theo quy định của pháp luật.

## **Nhiệm vụ 7**

Nhiệm vụ 7 bao gồm hai yêu cầu thực hiện chính sau:

- Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thiết lập cổng thông tin trực tuyến với các đặc tính, chức năng như đề cập ở trên. Trong đó, cần phải có yêu cầu đối với đơn vị này phải có liên hệ phối hợp với ngân hàng quản lý quỹ.
- Chuẩn bị các dịch vụ từ ngân hàng để thực hiện các công việc quy định ở nhiệm vụ 4.

## **Nhiệm vụ 8**

Thiết kế và phê duyệt chiến lược truyền thông để thông báo tới toàn bộ các đơn vị nhập khẩu, sản xuất và thương mại về hoạt động của cổng thông tin điện tử với các thông tin thiết yếu, tóm tắt lại các ý chính của bộ luật về amiang.

### **5.1.5 Giai đoạn thực hiện 1 (01/01/2022 – 31/12/2023)**

## **Nhiệm vụ 9**

Triển khai chiến dịch truyền thông.

## **Nhiệm vụ 10**

Kích hoạt hoạt động của cổng thông tin điện tử với toàn bộ các chương trình hệ thống con.

## **Nhiệm vụ 11**

Bắt đầu thực hiện hợp đồng quản lý quỹ quay vòng với ngân hàng được lựa chọn. Đánh giá các đơn vị xin vay vốn. Trong giai đoạn này, không cho phép thực hiện bất kỳ hoạt động giải ngân nào liên quan đến quỹ quay vòng. Cùng lúc đó, Bộ Công Thương có thể đàm phán với các cơ sở sản xuất lớn nhằm bảo đảm rằng nguồn cung trong nước có thể đáp ứng được nhu cầu của người dân.

## **Nhiệm vụ 12**

Soạn thảo, phê duyệt và ban hành điều luật cấm nhập khẩu các loại hình amiang vào Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

## **Nhiệm vụ 13**

Tiếp tục theo dõi và đánh giá phản ứng của các cơ sở sản xuất đối với chiến dịch truyền thông và với cổng thông tin điện tử, với mục đích dự đoán sát nhất về nhu cầu thị trường tiềm ẩn và khả năng cung cấp của các cơ sở sản xuất trong nước. Nếu có sự khác biệt nào dẫn đến nguồn cầu cao hơn nguồn cung, thì cần kích hoạt ngay kế hoạch dự phòng (như bên dưới).

### **5.1.6 Giai đoạn thực hiện 2 (01/01/2024 – 31/12/2025)**

## **Nhiệm vụ 14**

Ngân hàng bắt đầu cho vay từ quỹ hỗ trợ quay vòng và đảm bảo đều đặn nộp báo cáo hàng tháng về tình trạng của quỹ cho các thành viên của BCD. Bản tóm tắt báo cáo tháng này cũng cần được cập nhật ở trên cổng thông tin điện tử. Việc đưa báo cáo tháng này lên trang web của chương trình sẽ đảm bảo về khía cạnh quản lý công khai trong quá trình thực hiện. Lưu ý rằng, các cơ sở vay vốn chưa nhất thiết phải hoàn trả vốn vay trong giai đoạn này. Tuy nhiên, trong trường hợp tỉ lệ giải ngân vượt hơn hẳn tỉ lệ hoàn trả vốn thì quỹ quay vòng có thể cần phải được tái vốn hóa.

Điều này rất quan trọng bởi vì nó là một khía cạnh thiết yếu trong việc quản lý sự mong đợi trong quá trình thực hiện. Không cần phải huy động lại quỹ trong thời gian hoạt động. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ giải ngân vượt quá một lượng đáng kể tỷ lệ hoàn vốn, quỹ có thể theo lý thuyết đòi hỏi tái vốn hóa.

### **Nhiệm vụ 15**

Bổ sung điều luật cấm sản xuất tấm lợp amiang, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

#### **5.1.7 Giai đoạn thực hiện 3 (01/01/2026 – 31/12/2026)**

### **Nhiệm vụ 16**

Tiếp tục hoạt động của quỹ hỗ trợ quay vòng theo phương thức trình bày ở nhiệm vụ 14. Đưa ra thông báo trên website về thời hạn cho vay, sẽ chỉ kéo dài tới ngày 31 tháng 12 năm 2026.

### **Nhiệm vụ 17**

Bổ sung điều luật cấm bán các sản phẩm tấm lợp Amiăng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

#### **5.1.8 Giai đoạn thực hiện 4 (01/01/2027 – 31/12/2027)**

### **Nhiệm vụ 18**

Bổ sung điều luật cấm lắp đặt sản phẩm tấm lợp amiang và đưa tất cả các sản phẩm tấm lợp đã và đang sử dụng vào danh mục chất thải nguy hại, có hiệu lực từ 01/01/2028. Thông báo rộng rãi tới các bên liên quan về thời hạn này để họ nhận thức được rằng bất cứ cá nhân/tổ chức nào sở hữu bất kỳ dạng tồn tại nào của amiang và các sản phẩm có amiang đều phải có trách nhiệm thải bỏ chúng như một loại chất thải kể từ ngày 01/01/2028.

#### **5.1.9 Giai đoạn khắc phục hậu quả (kể từ 01/01/2028 về sau)**

### **Nhiệm vụ 19**

Thảo luận và thống nhất kế hoạch hành động để thải bỏ, thay thế một cách an toàn các sản phẩm tấm lợp amiang ở Việt Nam.

#### **5.1.10 Kế hoạch dự phòng**

### **Nhiệm vụ 20**

Xác định các nhà cung cấp tấm lợp PVA tiềm năng từ các quốc gia khác. Đánh giá các lựa chọn cung cấp tiềm năng và chi phí chi trả để đưa các sản phẩm này vào tiêu thụ ở Việt Nam.

## **5.2 CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN**

Thời gian thực hiện và hoàn thành từng nhiệm vụ đề cập ở trên được trình bày ở Bảng 1 và Hình 1 sau đây:

Bảng 1: Thời gian thực hiện các giai đoạn và nhiệm vụ tương ứng

<b>Giai đoạn/nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Thiết lập thể chế	Từ nay – 31/12/2017
Nhiệm vụ 1: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện	Từ nay – 31/10/2017
Nhiệm vụ 2: Rà soát/cập nhật kế hoạch thực hiện	01/11/2017 – 31/12/2017
Giai đoạn phát triển	01/01/2018 – 31/12/2020
Nhiệm vụ 3: Phát triển công nghệ	01/01/2018 – 31/12/2020

Nhiệm vụ 4: Huy động hỗ trợ tài chính	01/01/2018 – 31/12/2020
Giai đoạn chuẩn bị thực hiện	01/01/2021 – 31/12/2022
Nhiệm vụ 5: Đặc tính chức năng cho quy trình cho vay	01/01/2021 – 30/04/2021
Nhiệm vụ 6: Đặc tính chức năng cho cổng thông tin điện tử	01/01/2021 – 30/04/2021
Nhiệm vụ 7a: Quản lý quỹ hỗ trợ	01/01/2021 – 30/04/2021
Nhiệm vụ 7b: Dịch vụ công nghệ thông tin lập trang web tuyên truyền	01/05/2021 – 31/08/2021
Nhiệm vụ 8: Thiết kế và phê duyệt chiến lược truyền thông	01/01/2021 – 31/12/2021
Giai đoạn thực hiện 1	01/01/2022 – 31/12/2023
Nhiệm vụ 9: Triển khai chiến dịch truyền thông (thời điểm bắt đầu)	02/01/2022
Nhiệm vụ 10: Kích hoạt hoạt động của trang web tuyên truyền (thời điểm bắt đầu)	02/01/2022
Nhiệm vụ 11: Thực hiện hợp đồng quỹ hỗ trợ quay vòng với ngân hàng (thời điểm bắt đầu)	02/01/2022
Nhiệm vụ 12: Ban hành điều luật cấm nhập khẩu amiang	01/01/2022 – 31/12/2023
Nhiệm vụ 13: Xác định các kịch bản cung/cầu	01/03/2022 – 31/12/2023
Giai đoạn thực hiện 2	01/01/2024 – 31/12/2025
Nhiệm vụ 14: Thực hiện hoạt động của quỹ quay vòng (cho vay, quản lý và kiểm soát)	01/01/2024 – 31/12/2025
Nhiệm vụ 15: Ban hành điều luật cấm sản xuất tấm lọc sử dụng amiang	01/01/2024 – 31/12/2025
Giai đoạn thực hiện 3	01/01/2026 – 31/12/2026
Nhiệm vụ 16: Tiếp tục hoạt động của quỹ hỗ trợ quay vòng	01/01/2026 – 31/12/2026
Nhiệm vụ 17: Ban hành điều luật cấm bán tấm lọc amiang	01/01/2026 – 31/12/2026
Giai đoạn thực hiện 4	01/01/2027 – 31/12/2027
Nhiệm vụ 18: Ban hành điều luật cấm sử dụng tấm lọc amiang	01/01/2027 – 31/12/2027
Giai đoạn khắc phục hậu quả	01/01/2028 về sau
Nhiệm vụ 19: Chuẩn bị kế hoạch hành động khắc phục hậu quả	01/01/2028 – 31/12/2028
Kế hoạch dự phòng	01/03/2022 – 31/12/2023
Nhiệm vụ 20: Lập kế hoạch dự phòng	01/03/2022 – 31/12/2023

Hình 1: Chương trình thực hiện

